

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

2. Ông Châu Văn Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nguyễn – kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diễm M, sinh năm 1993 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PT, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: ấp Đ, xã S, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp PT, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021 và biên bản hòa giải ngày 13/5/2021, nguyên đơn chị Lê Thị Diễm M trình bày: Chị và anh L do quen biết và tiến tới hôn nhân với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống tại nhà anh L ấp PT, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chị và anh L chung sống hạnh phúc đến tháng 06/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không quan tâm, chăm sóc vợ con, đã ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trương Lê H, sinh ngày 31/7/2016 và cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 02/3/2020. Hiện 02 cháu đang sống cùng với chị ở ấp Đ, xã S, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hân và cháu Q, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/01 cháu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trương Văn L: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn L biết để tham gia theo quy định nhưng anh L vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chị M và anh L ly thân từ tháng 03/2020 đến nay, xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh L ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M về việc xin ly hôn với anh L, giao 02 con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/01 cháu cho đến khi cháu Hân và cháu Q đủ 18 tuổi, lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diễm M thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chị Lê Thị Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trương Văn L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Trương Văn L vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M, anh L.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diễm M về việc được ly hôn anh Trương Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa Lê Thị Diễm M và anh Trương Văn L kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 27/01/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tháng 06/2019, chị M và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Chị M và anh L đã sống ly thân từ tháng 03/2020 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn L nhưng anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị M. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh L không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của chị M.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh L không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Diễm M.

[2.2]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị M và anh L có 02 con chung là cháu Trương Lê H, sinh ngày 31/7/2016 và cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 02/3/2020. Hiện 02 cháu đang sống cùng với chị M ở ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Hân và cháu Q sống với chị M sức khỏe vẫn tốt, phát triển bình thường. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không có ý kiến gì về việc con chung.

Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Trương Lê H, sinh ngày 31/7/2016 và cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 02/3/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Theo biên bản hòa giải ngày 13/5/2021, chị M yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu Hân và cháu Q mỗi tháng 750.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Trên cơ sở quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm nuôi con là của chung hai vợ chồng do vậy cần buộc anh Trương Văn L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình "Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đã thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".

Anh L và chị M không tự thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con. Xét theo thu nhập thực tế của anh L, nhu cầu thiết yếu của cháu Hân và cháu Q, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hân và cháu Q mỗi tháng 750.000 đồng/01 cháu là phù hợp.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hân và cháu Q đủ 18 tuổi, lao động được.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diễm M về việc xin ly hôn với anh Trương Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm M được quyền ly hôn anh Trương Văn L.

Về con chung: Giao cháu Trương Lê H, sinh ngày 31/7/2016 và cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 02/3/2020 cho chị Lê Thị Diễm M nuôi dưỡng cho đến khi cháu H và cháu Q đủ 18 tuổi, lao động được.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trương Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Trương Lê H, sinh ngày 31/7/2016 và cháu Trương Hoàng Q, sinh ngày 02/3/2020 mỗi tháng 750.000 đồng/tháng/01 cháu, thời gian thực hiện bắt đầu khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trương Lê H và cháu Trương Hoàng Q đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004757 ngày 17/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

Anh Trương Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Lê Thị Diễm M và anh Trương Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung